

Số: 46/2024/QĐST-HNGĐ

ĐA, ngày 26 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 16/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2024 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị **Đỗ Như Q**, sinh năm 1993; Nơi thường trú: Thôn DN, xã VH, huyện ĐA, thành phố HN.

**Bị đơn:** Anh **Nguyễn Hữu S**, sinh năm 1997; Nơi thường trú: Thôn DN, xã VH, huyện ĐA, thành phố HN.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị **Đỗ Như Q** và anh **Nguyễn Hữu S**. Quan hệ hôn nhân của hai bên chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Chị **Đỗ Như Q** và anh **Nguyễn Hữu S** có 02 con chung là cháu **Nguyễn Hữu Q1** – Sinh ngày 21/5/2021 và cháu **Nguyễn Hữu Đ** – Sinh ngày 13/9/2022. Khi ly hôn, chị **Q** trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Nguyễn Hữu Đ**, anh **S** trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Nguyễn Hữu Q1** đến khi các cháu thành niên, có khả năng tự lập về kinh tế hoặc có sự thay đổi khác. Chị **Q**, anh **S** không yêu cầu giải

quyết cấp dưỡng nuôi con.

Chị Q, anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản:** Chị Đỗ Như Q và anh Nguyễn Hữu S không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) mỗi bên chịu 1/2, hai bên thỏa thuận để chị Đỗ Như Q chịu toàn bộ nhưng được trừ vào 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) chị Q đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0016988 ngày 11/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐA. Chị Đỗ Như Q được hoàn lại số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện ĐA;
- UBND xã VH;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 38  
Ngày 08/7/2021)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Khánh**